TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI XHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **109**/ 2021/DSST
Ngày: 14/9/2021
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn, ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/DSST ngày 05 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

*/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC; Địa chỉ: 442 NTMK, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T. Chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị Anh Đ. Chức vụ: Giám đốc phòng quản lý nợ.

Người được bà Vũ Thị Anh Đ ủy quyền lại: Ông Nguyễn Quốc Đ; Địa chỉ: Số 8, thôn 6, xã HP, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**/ Bị đơn:* Ông Mai Minh H, sinh năm 1975, bà Hoàng Thị H, sinh năm 1979; Địa chỉ: thôn 9 (thôn 12 cũ), xã R, huyện M tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Ngân hàng TMCP AC và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quốc Đ trong quá trình giải quyết vụ án thì:

Căn cứ hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAL.CN.2570.091219 ngày 10/12/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.CN.2556.091219 ngày 13/12/2019, Ngân hàng TMCP ACcho ông Mai Minh H và bà Hoàng Thị H vay số tiền 290.000.000đ,

thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 13/12/2019 của ông Mai Minh H thì Ngân hàng TMCP AC đã phát hành số thẻ: 9704 1631 0101 3486; loại thẻ: Express credit (thẻ tín dụng nội địa), ngày cấp 04/01/2020; hạn mức thẻ 10.000.000đ, hiệu lực thẻ: tháng 1/2022; lãi suất, phí: theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng (lãi suất trong hạn: 25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn).

Để đảm bảo cho khoản vay ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng TMCP AC đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.302.091219 ngày 10/12/2019 thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, thửa đất số 126, tờ bản đồ số 33, diện tích 12000m^2 đất trồng cây lâu năm, GCNQSDĐ số CI511760 do Sở TN và MT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/8/2017 cho ông Mai Minh H, và bà Hoàng Thị H được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền.

Về nghĩa vụ thanh toán: Sau khi vay ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019; Đối với quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Mai Minh H không thanh toán nợ thẻ theo thông báo giao dịch hàng tháng, do đó vi phạm quy định các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của AC nên thuộc trường hợp AC được quyền chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Do đó ngày 09/7/2020 AC đã chuyển thẻ của ông Mai Minh H sang nợ quá hạn và chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn. Ngày 10/7/2020 AC ra thông báo chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn toàn bộ số thẻ chưa thanh toán của AC. Đối với các khoản tiền thuộc giao dịch thẻ (phí) chưa được ghi nợ vào tài khoản thẻ vào thời điểm chuyển nợ quá hạn sẽ được chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo quy định vào thời điểm các khoản tiền này được ghi nợ vào tài khoản thẻ.

Do đó, Ngân hàng TMCP AC khởi kiện yêu cầu ông Mai Minh H và bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 349.593.158 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 290.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 45.728.630 đồng (*Bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*), nợ tiền lãi quá hạn 11.362.041 đồng *(Mười một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng*), tiền phạt chậm trả lãi 2.502.487 đồng (*Hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng)* (đối với lãi trên nợ gốc trong hạn) tính đến 14/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019; buộc ông Mai Minh H phải thanh toán số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng số: 9704 1631 0101 3486 là 15.528.354 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*) trong đó có 11.193.037 đồng (*Mười một triệu một trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba bảy đồng)* tiền nợ gốc và 4.335.317 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy đồng)* tiền lãi tính đến ngày 14/9/2021 và tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị

H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì AC có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- *Đối với bị đơn ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành tống đạt hợp lệ văn bản của Tòa án cho ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H yêu cầu đương sự phải có mặt tại Tòa án để làm việc. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H đều vắng mặt không có lý do. Theo biên bản xác minh tại Công an xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông nơi ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H sinh sống thì ông bà hiện đăng ký Hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn 9 (thôn 12 cũ), xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương nên nguyên đơn đã làm thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 349.593.158 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 290.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 45.728.630 đồng (*Bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*), nợ tiền lãi quá hạn 11.362.041 đồng *(Mười một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng*), tiền phạt chậm trả lãi 2.502.487 đồng (*Hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng)* (đối với lãi trên nợ gốc trong hạn) tính đến 14/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019; buộc ông Mai Minh H phải thanh toán số tiền còn nợ theo thẻ tín dụng số: 9704 1631 0101 3486 là 15.528.354 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*) trong đó có 11.193.037 đồng (*Mười một triệu một*

trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba bảy đồng) tiền nợ gốc và 4.335.317 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy đồng)* tiền lãi tính đến ngày 14/9/2021 và tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Về chi phí xem xét thẩm định: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền 3.000.000 đồng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án; Về lệ phí: Nguyên đơn nộp chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 5.000.000 đồng; Về án phí: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu theo quy định của pháp luật, trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9 (thôn 12 cũ), xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H: Kết quả xác minh tại Công an xã R thể hiện: ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H hiện vẫn đang đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 9 (thôn 12 cũ), xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông; tuy nhiên ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H không có mặt tại địa phương mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới; Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã làm thủ tục thông báo nhắn tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông báo thời gian làm việc đối với ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H trên Báo công lý, trên Đài tiếng nói Việt Nam nhưng ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H đều vắng mặt tại Tòa án mà không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối Cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Căn cứ hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019; Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số DAL.CN.2570.091219 ngày 10/12/2019; Khế ước nhận nợ số DAL.CN.2556.091219 ngày 13/12/2019, thể hiện: ông Mai Minh H và bà Hoàng Thị H có vay Ngân hàng TMCP AC số tiền

290.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất trong hạn 10%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả lãi 10%/năm. Ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H đã được giải ngân đầy đủ.

Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 13/12/2019 của ông Mai Minh H thì Ngân hàng TMCP AC đã phát hành số thẻ: 9704 1631 0101 3486; Loại thẻ: Express credit (thẻ tín dụng nội địa), ngày cấp 04/01/2020; hạn mức thẻ 10.000.000 đồng, hiệu lực thẻ: tháng 1/2022; lãi suất, phí: theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng (lãi suất trong hạn: 25%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn).

[2.2]. Hợp đồng tín dụng và cấp thẻ tín dụng giữa các bên thể hiện dưới hình thức văn bản, thể hiện rõ về số tiền vay, thời hạn vay, lãi suất, phương thức thanh toán, quyền và nghĩa vụ của các bên, tuân thủ về phạm vi hoạt động, quy định lãi suất theo Điều 90, 91 của Luật các tổ chức tín dụng, có ký xác nhận thể hiện sự tự nguyện của các bên, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có hiệu lực theo Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.3]. Về nghĩa vụ thanh toán: Khi đến hạn, ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Xét thấy ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi hợp pháp của Ngân hàng TMCP AC. Do đó, Ngân hàng TMCP AC khởi kiện yêu cầu Mai Minh H, bà Hoàng Thị H thanh toán nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, yêu cầu ông Mai Minh H phải thanh toán tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H và Ngân hàng TMCP AC đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.302.091219 ngày 10/12/2019 theo đó tài sản là thế chấp là quyền sử dụng đất, thửa đất số 126, tờ bản đồ số 33, diện tích 12000m^2 đất trồng cây lâu năm, GCNQSDĐ số CI511760 do Sở TN và MT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/8/2017 cho ông Mai Minh H, và bà Hoàng Thị H được đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền. Nội dung, hình thức của hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất phù hợp với quy định tại các Điều 317, Điều 319 BLDS 2015; Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp phát sinh hiệu lực. Yêu cầu của Ngân hàng TMCP AC xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất trong trường hợp ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ là có cơ sở nên cần chấp nhận.

- Về tài sản thế chấp: Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 30/6/2021 xác định Quyền sử dụng đất thửa đất số 126, tờ bản đồ số 33, diện tích 12000m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, theo GCNQSDĐ số CI511760 do Sở TN và MT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/8/2017 cho ông Mai Minh

H, và bà Hoàng Thị H phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

[3]. Đối với ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) và đã được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng không có thông tin, không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp.

[5]. Về các chi phí tố tụng khác:

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nhưng do nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* cho nên bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn.

- Về chi phí xác minh, đăng tin: Nguyên đơn phải chịu số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* chi phí xác minh, đăng tin theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp. Nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ này.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 117, Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 322, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP AC về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với bị đơn ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H.

1. Buộc ông Mai Minh H và bà Hoàng Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 349.593.158 đồng (*Ba trăm bốn mươi chín triệu năm trăm chín mươi ba nghìn một trăm năm mươi tám đồng*) trong đó nợ gốc 290.000.000 đồng (*Hai trăm chín mươi triệu đồng*), nợ lãi trong hạn 45.728.630 đồng (*Bốn mươi lăm triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi đồng*), nợ tiền lãi quá hạn 11.362.041 đồng *(Mười một triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm bốn mươi mốt đồng*), tiền phạt chậm trả lãi 2.502.487 đồng (*Hai triệu năm trăm lẻ hai nghìn bốn trăm tám mươi bảy đồng)* (tiền phạt chậm trả lãi đối với lãi trên nợ gốc trong hạn) tính đến 14/9/2021 theo hợp đồng tín dụng số DAL.CN.2556.091219 ngày 10/12/2019.

2. Buộc ông Mai Minh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 15.528.354 đồng *(Mười lăm triệu năm trăm hai mươi tám nghìn ba trăm năm mươi bốn đồng*) trong đó có 11.193.037 đồng (*Mười một triệu một trăm chín mươi ba nghìn không trăm ba bảy đồng)* tiền nợ gốc và 4.335.317 đồng *(Bốn triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm mười bảy đồng)* tiền lãi tính đến ngày 14/9/2021 theo số thẻ tín dụng: 9704 1631 0101 3486 cấp ngày 04/01/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp ông Mai Minh H và bà Hoàng Thị H không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP AC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất thửa đất số 126 tờ bản đồ số 33, diện tích 12000m^2 đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại xã R, huyện M, tỉnh Đắk Nông, theo GCNQSDĐ số CI511760 do Sở TN và MT tỉnh Đắk Nông cấp ngày 29/8/2017 cho ông Mai Minh H, và bà Hoàng Thị H theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số DAL.BĐCN.302.091219 ngày 10/12/2019

4. Về chi phí xác minh, đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Ngân hàng TMCP AC phải chịu 5.000.000đ (*Năm triệu đồng)* chi phí xác minh, đăng tin đã chi phí trong quá trình giải quyết vụ án.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TMCP AC 3.000.000đ (*Ba triệu đồng)*

6. Về án phí: Buộc ông Mai Minh H, bà Hoàng Thị H phải liên đới nộp 17.479.000 đồng (*Mười bảy triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn đồng)* tiền án phí DSST. Ông Mai Minh H phải nộp 776.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi sáu nghìn đồng)*. Trả lại cho Ngân hàng TMCP AC 7.963.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004863 ngày 02/3/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Đắk Mil;*
- *Chi cục THA.DS huyện M;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh